TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2021/HS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ Fên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Chí Lin.
Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký Fên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia Fên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn Fên tòa số 50/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn Fên tòa số 67/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 và Thông báo mở lại Fên tòa số 27/TB-TA ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thái Hải S (S D)**, sinh năm 1985 tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Hoàng P và bà Trương Thị H; Vợ tên Lê Thị thúy H và có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại bản án số:57/2010/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo Thái Hải S 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo chấp hành xong bản án năm 2018. Đến ngày phạm tội mới đương nhiên xóa án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 3 năm 2021 đến ngày 05 tháng 4 năm 2021 cho tại ngoại. Ngày 19 tháng 4 năm 2021 bắt tạm giam đến ngày 14 tháng 7 năm 2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo có mặt tại Fên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1979 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C (chết) và bà Phạm Thị G; Vợ tên Ngô Thị Bé N

và có 02 con chung; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số: 132/2014/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15.000.000đồng về tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 31 tháng 3 năm 2021, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 3 năm 2021 đến ngày 05 tháng 4 năm 2021 cho tại ngoại. Ngày 19 tháng 4 năm 2021 bắt tạm giam đến ngày 14 tháng 7 năm 2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo có mặt tại Fên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp R, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Võ Thị N; Vợ tên Nguyễn Thị Bé T và chưa có con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 3 năm 2021 đến ngày 05 tháng 4 năm 2021 cho tại ngoại. Ngày 19 tháng 4 năm 2021 bắt tạm giam đến ngày 14 tháng 7 năm 2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo có mặt tại Fên tòa.

4. Họ và tên: **Cao Thế T**, sinh năm 1980 tại T Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 22/18H, ấp T, xã P, huyện HóCôn, T Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L (chết) và bà Trần Thị T; Vợ tên Trần Thị S và có 04 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, bị cáo có mặt tại Fên tòa.

Người bào cho bị cáo T: Bà Đặng Thị Thành Đ – Luật sư Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Luật T thuộc đoàn luật sư T Hồ Chí Minh, có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1976 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị N; Vợ tên Đặng Thị Ngọc N và có 03 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, bị cáo có mặt tại Fên tòa.

6. Họ và tên: **Phan Thị N,** sinh năm 1965 tại T Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp K, xã L, huyện Củ Chi, T Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn X (chết) và bà Biện Thị R; Chồng tên Hồ Văn D và có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, bị cáo có mặt tại Fên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Văn Út T, sinh năm 1980. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Anh Lê Quang B, sinh năm 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Ông Thái Quốc V (VD), sinh năm 1983. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4. Ông Trần Vũ L, sinh năm 1975. (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972 – vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Fên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 27 tháng 3 năm 2021, lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Thái Hải S và đồng phạm khi đang thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại quán nước giải khát biển hiệu AF thuộc ấp R, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tang vật thu giữ gồm:

- Đối với hành vi đánh bài tiến lên loại bài tây 52 lá của Thái Hải S, Lê Quang B, Đoàn Văn Út T, vật chứng thu giữ gồm có: Tiền Việt Nam trên chiếu bạc: 2.000.000 đồng; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- Đối với hành vi các bị cáo S, C, N tổ chức cho các con bạc tham gia đá gà, đánh bài qua mạng Internet, vật chứng thu giữ như sau:

+ Tại vị trí tổ chức đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn C: Tiền Việt Nam: 15.500.000đồng; 01 laptop hiệu Dell, màu đen, loại Latitude E6430; một tivi hiệu Darling, loại 40 inch màu đen; 01 cái bàn nhựa màu đỏ hiệu T L; 02 cái ghế nhựa màu đỏ hiệu Duy T; 01 con chuột máy tính, màu xám hiệu Genus.

+ Tại vị trí tổ chức đánh bạc của Nguyễn Văn N gồm có: tiền Việt Nam: 20.000.000đồng; 01 cái laptop hiệu HP màu trắng; 01 ti vi hiệu Darling, loại 40 inch màu đen; 01 con chuột máy tính màu đen, hiệu Genius; 01 cái bàn nhựa màu đỏ T L; 02 cái ghế nhựa màu đỏ hiệu Duy T.

- Tại địa điểm tổ chức đánh bạc gồm có: 01 bộ phát Wifi màu trắng, hiệu FPT; 03 cái bàn nhựa màu đỏ, hiệu T L; 03 cái ghế nhựa màu xanh, hiệu Duy T; 01 bản sao kê dữ liệu lịch sử tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà qua mạng Internet thắng thua bằng tiền do bị cáo Nguyễn Văn C quản lý, tổ chức đánh bạc; 01 bản sao kê dữ liệu lịch sử tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh bài qua mạng Internet thắng thua bằng tiền do bị cáo Nguyễn Văn N quản lý, tổ chức đánh bạc.

Thu giữ của bị cáo Thái Hải S gồm có: Tiền Việt Nam 5.800.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vertu Signature, màu nâu, loại V502.06, số sim: 0932717779; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu bạc, loại Galaxy Note 10 Lite, số sim 1: 0938027127, số sim 2: 0933741368.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C gồm có: Tiền Việt Nam 1.120.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại 105, số sim 1: 0938738372, số sim 2: 0915581219; một điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, loại A7, số sim 1: 0355898936, số sim 2: 0943369139.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N gồm có: Tiền Việt Nam 600.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại 150, số sim 0932647668; một điện thoại di động hiệu Apple, màu xanh, loại Iphone 11 Promax, số sim 0919327268.

Thu giữ của bị cáo Phan Thị N gồm có: Tiền Việt Nam 12.800.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple, màu trắng, loại Iphone X, số sim 0989874307.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N gồm có: Tiền Việt Nam 45.300.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại 230, số sim 0908797271.

Thu giữ của bị cáo Cao Thế T gồm có: Tiền Việt Nam 5.400.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, loại Galaxy A51, số sim 087777997.

Thu giữ của Lê Quang B gồm có: Tiền Việt Nam 50.240.000đồng.

Thu giữ của Đoàn Văn Út T gồm có: Tiền Việt Nam 31.000.000đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N khai nhận: Khoảng giữa tháng 3 năm 2021, bị cáo Thái Hải S gặp người có tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán cà phê hiệu A F thuộc ấp R, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Trong lúc nói chuyện, Đ kêu bị cáo S tổ chức đánh bạc cho các con bạc tham gia bằng hình thức đá gà, đánh bài qua mạng Internet thắng thua bằng tiền, Đ cho bị cáo S hưởng tiền hoa hồng 1.3 đối với hình thức đánh bài, 4.0 đối với hình thức đá gà trên tổng số tiền tham gia cá cược do mạng máy tính ghi tự động, được bị cáo S đồng ý. Đ sử dụng sim điện thoại di động (Bị cáo S chỉ N có hai số sau cùng là 68) gọi qua số điện thoại di động của bị cáo S có số 0933741368, 0938027127 và 0932717779 để liên lạc trong việc tổ chức đánh bạc, Đ cho bị cáo S tài khoản: atuan1234, mật khẩu: Tttt1234, tài khoản: anananan, mật khẩu: Cccc2222 và nạp vào một tài khoản 1.000 điểm (tương đương số tiền 40.000.000đồng) để Đ nhập vào trang mạng SV388.com tổ chức đánh bạc. Đ và bị cáo S thỏa thuận tính tiền thắng thua vào ngày thứ hai hàng tuần, tiền đánh bạc do bị cáo S ứng ra trước để chung cho các con bạc nếu thắng cược.

Đến ngày 15/3/2021, bị cáo S sử dụng căn chòi lá phía sau quán cà phê hiệu A F, chuẩn bị 02 cái ti vi, 01 bộ phát Wifi, 01 laptop và thuê người có tên M không rõ nhân thân, lai lịch, phụ giúp cho bị cáo S tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà, đánh bài qua mạng Internet thắng thua bằng tiền, mỗi ngày bị cáo S trả tiền công cho M số tiền 350.000đồng. Bị cáo S giao điểm cho M 1.000 điểm (tương đương số tiền 40.000.000đồng), để M tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc. M tổ chức cho các con bạc tham gia đá gà, đánh bài qua mạng Internet thắng thua bằng tiền trái phép trót lọt 04 ngày. B quân một ngày sau khi trả tiền công cho M, bị cáo S thu lợi số tiền 1.500.000đồng, số tiền thu lợi của bị cáo S trong 04 ngày là 6.000.000đồng.

Đến ngày 26/3/2021, M nghỉ nên bị cáo S thuê các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N cùng tổ chức đánh bạc cho bị cáo S, một ngày bị cáo S trả tiền công cho các bị cáo C và N một người 250.000đồng, được các bị cáo C, N đồng ý. Bị cáo S phân công nhiệm vụ cho bị cáo C sử dụng máy tính tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà, bị cáo N sử dụng máy tính tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh bài qua mạng Internet thắng thua bằng tiền trái phép. Bị cáo S giao

cho bị cáo C 1.000 điểm tương đương số tiền 50.000.000đồng. Bị cáo S giao cho bị cáo N 1.000 điểm tương đương số tiền 100.000.000 đồng. Các bị cáo C và N tính tiền thắng thua với bị cáo S vào khoảng 18 giờ hàng ngày.

Các bị cáo C và N quy định hình thức đánh bạc với các con bạc cụ thể đối với hình thức đá gà 01 điểm tương đương 50.000đồng, hình thức đánh bài 01 điểm tương đương 100.000đồng. Các bị cáo S, C và N bắt đầu tổ chức đánh bạc ngày 26/3/2021, bị cáo S thu lợi được số tiền 1.700.000đồng, bị cáo S chưa trả tiền công cho các bị cáo C và N.

Khoảng 09 giờ ngày 27/3/2021, bị cáo S đến quán cà phê biển hiệu A F kêu các bị cáo C và N đến tổ chức đánh bạc. Khi các bị cáo C và N đến, bị cáo S đưa cho bị cáo C số tiền 25.000.000đồng để chung tiền thắng thua cho người tham gia đánh bạc và nạp vào tài khoản atuan1234 số điểm 1.000 điểm tương đương số tiền 50.000.000đồng để bị cáo C tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà. Đồng thời, bị cáo S đưa cho bị cáo N số tiền 80.000.000đồng để chung tiền thắng thua cho người tham gia đánh bạc và nạp vào tài khoản anananan số điểm 1.000 điểm tương đương số tiền 100.000.000đồng để tổ chức đánh bạc bằng hình thức đánh bài.

Khoảng thời gian từ 09 giờ đến 14 giờ 15 phút ngày 27 tháng 3 năm 2021, bị cáo Thái Hải S cùng với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, tổ chức cho các con bạc tham gia đá gà, đánh bài qua mạng Internet thắng thua bằng tiền trái phép cụ thể như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng mạng internet và các thiết bị điện tử có kết nối mạng internet tổ chức cho các con bạc đặt cược thắng thua bằng tiền thông qua các trận đá gà qua mạng internet. Bị cáo C đã tổ chức 101 trận đá gà qua mạng cho các bị cáo Cao Thế T, Nguyễn Văn N và 02 người nam không xác định được họ tên, địa chỉ tham gia đặt cược tổng số 7.275 điểm tương đương số tiền cược 363.750.000đồng, kết quả bị cáo C thua 255,35 điểm tương đương thua số tiền 12.767.500đồng. Trong đó:

Bị cáo Cao Thế T tham gia đặt cược 13 trận gà với tổng số 1.110 điểm tương đương số tiền cược 55.500.000đồng. Kết quả T thắng 1,8 điểm tương đương thắng 90.000đồng. Trong 13 trận gà bị cáo T đặt cược có 10 trận bị cáo T tham gia mỗi trận 100 điểm tương đương 5.000.000đồng, 03 trận gà bị cáo T đặt cược Cỗi trận từ 30 điểm đến 50 điểm tương đương từ 1.500.000đồng đến 2.500.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N tham đặt cược 05 trận gà với tổng số 100 điểm tương đương cược số tiền 5.000.000đồng, mỗi trận cược 20 điểm tương đương 1.000.000đồng. Kết quả bị cáo N thua 23,8 điểm tương đương thua số tiền 1.190.000đồng.

Hai người nam không xác định được họ tên, địa chỉ tham gia đặt cược 83 trận gà với tổng số điểm 6.065 điểm tương đương cược số tiền 303.250.000đồng. Kết quả 02 người nam này thắng 277,35 điểm tương đương thắng số tiền 13.867.500đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng mạng internet và các thiết bị điện tử có kết nối mạng internet tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài qua mạng. Bị cáo N đã tổ chức 142 ván bài (lượt) cho các bị cáo Nguyễn

Văn N, Phan Thị N, 02 người nam không xác định được họ tên, địa chỉ tham gia đặt cược tổng số 1.272 điểm tương đương cược số tiền 127.200.000đồng. Kết quả bị cáo N thua 210,85 điểm tương đương thua số tiền 21.085.000đồng. Trong đó:

Bị cáo Nguyễn Văn N tham gia cá cược 33 ván bài với tổng số 460 điểm tương đương cược số tiền 46.000.000đồng. Kết quả bị cáo N thắng 128,5 điểm tương đương thắng 12.850.000đồng. Trong 33 ván bài bị cáo N đặt cược, có 29 ván có số tiền cược và thắng thua trong một ván có giá trị dưới 5.000.000đồng, 04 ván có số tiền đặt cược và thắng thua trong một ván có giá trị từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng.

Bị cáo Phan Thị N tham gia cá cược 69 ván bài có số tiền đặt cược và thắng thua trong một ván có giá trị dưới 5.000.000đồng. Tổng số điểm bị cáo N đặt cược trong 69 ván bài này là 235 điểm tương đương cược số tiền 23.500.000đồng. Kết quả bị cáo N thua 3,9 điểm tương đương thua số tiền 390.000đồng.

Ngoài ra, các bị cáo N và N còn hùn tiền để tham gia đặt cược chung tổng cộng 08 ván bài với tổng số 290 điểm tương đương cược số tiền 29.000.000đồng, trong đó: Bị cáo N tham gia hùn tổng số 200 điểm tương đương với 20.000.000đồng, bị cáo N tham gia hùn với tổng số 90 điểm tương đương 9.000.000đồng. Kết quả các bị cáo N và N thắng 66,5 điểm tương đương thắng số tiền 6.650.000đồng, trong đó: Bị cáo N thắng 47,5 điểm tương đương thắng số tiền 4.750.000đồng, bị cáo N thắng 19 điểm tương đương thắng số tiền 1.900.000đồng. Trong 08 ván bài các bị cáo N và N hùn tiền đặt cược, có 03 ván có số tiền đặt cược và thắng thua trong một ván có giá trị dưới 5.000.000đồng, 05 ván có số tiền đặt cược và thắng thua trong một ván có giá trị từ 5.000.000đồng đến 8.000.000đồng.

Hai người nam không xác định được họ tên, địa chỉ tham gia đặt cược 32 ván bài với tổng số 278 điểm tương đương số tiền 28.700.000đồng. Kết quả 02 người nam này thắng 1,975 điểm tương đương thắng số tiền 1.975.000đồng.

Đối với bị cáo Thái Hải S trong lúc ngồi quản lý việc tổ chức đánh bạc của các bị cáo N và C, bị cáo Thái Hải S cùng với Lê Quang B và Đoàn Văn Út T tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài tiến lên, loại bài tây 52 lá, một ván thắng thua 150.000đồng.Trong đó: Bị cáo S bỏ ra 450.000đồng để tham gia đánh bạc; B đem theo 1.500.000đồng để tham gia đánh bạc; T đem theo 2.000.000đồng để tham gia đánh bạc.Tiền bị bắt trên chiếu bạc 2.000.000đồng. Kết quả, bị cáo S thắng 1.400.000đồng, T thua 600.000đồng, B thua 800.000đồng.

Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo S, C, N và hành vi đánh bạc của các con bạc nên tạm giữ người cùng vật chứng vụ để xử lý, bị cáo S chưa tính tiền thắng thua nên chưa thu lợi và chưa trả tiền công cho các bị cáo C và N.

Quá trình điều tra xác định:

Bị cáo Cao Thế T đem theo sử dụng vào việc đánh bạc 10.000.000đồng để đánh bạc, bị cáo T tham gia cá cược 13 trận gà thắng được 90.000đồng. Khi lực

lượng công an truy bắt, bị cáo T bỏ chạy làm rớt mất hết 4.690.000đồng, còn lại 5.400.000đồng bị thu giữ quả tang.

Bị cáo Nguyễn Văn N đem theo 30.000.000đồng để đánh bạc, bị cáo N tham gia cá cược hình thức đánh bài qua mạng thắng được 17.600.000đồng và tham gia cá cược hình thức đá gà qua mạng thua 1.190.000đồng. Khi lực lượng công an truy bắt bị cáo N bỏ chạy làm rớt mất hết số tiền 1.110.000đồng, còn lại 45.300.000đồng bị thu giữ quả tang.

Bị cáo Phan Thị N đem theo 11.300.000đồng để đánh bạc, mua nước uống hết 10.000đồng, còn lại 11.290.000đồng bị cáo N tham gia cá cược hình thức đánh bài qua mạng thắng được 1.510.000đồng, tổng cộng tiền của bị cáo N là 12.800.000đồng bị thu giữ quả tang.

Tại Fên tòa các bị cáo hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đoàn Văn Út T trình bày: Ngày 27 tháng 3 năm 2021, ông có đi ngang qua quán nước giải khát biển hiệu AF thuộc ấp R, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và cùng với B, Long, S tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài tiến lên, loại bài tây 52 lá, một ván thắng thua 150.000đồng. Khi đang chơi thì bị bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã tiến hành trao trả lại những vật chứng không liên quan xong nên không có yêu cầu gì. Qua hành vi trên biết minh sai nên hứa sau này không tái phạm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Quang B trình bày: Ngày 27 tháng 3 năm 2021, ông có đi ngang qua quán nước giải khát biển hiệu AF thuộc ấp R, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và cùng với B, Long, S tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài tiến lên, loại bài tây 52 lá, một ván thắng thua 150.000đồng. Khi đang chơi thì bị bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã tiến hành trao trả lại những vật chứng không liên quan xong nên không có yêu cầu gì. Qua hành vi trên biết minh sai nên hứa sau này không tái phạm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Thái Quốc V (VD) trình bày: Ông mở dịch vụ mua bán nhà đất VD và khu đất của qua quán nước giải khát biển hiệu AF thuộc ấp R, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là của ông và ông cho ông Long mở quán nước để mối mua đất khi vào làm thủ tục ra đó uống nước do ông Long bị tật đi lại khó khăn. Khi đang chơi thì bị bắt quả tang. Ông thường xuyên đi làm không có ở nhà nên mọi hoạt động trong quán nước ông không biết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, đang điều trị, phạm tội số tiền không lớn, có nơi cư trú rõ ràng. Từ ngững tình tiết nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục trị bệnh.

Tại bản cáo trạng số: 153/CT-VKSĐH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Truy tố các bị cáo Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Fên tòa, Kiểm sát viên sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N phạm tội "Đánh bạc".

Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017); Đề nghị Tòa án xử phạt đối với: Bị cáo Thái Hải S: 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017); Đề nghị Tòa án xử phạt đối với: Bị cáo Nguyễn Văn N: Từ 02 năm 06 tháng tù – 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017); Đề nghị Tòa án xử phạt đối với: Bị cáo Nguyễn Văn C: Từ 02 năm 06 tháng tù – 03 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017); Đề nghị Tòa án xử phạt đối với: Các bị cáo Cao Thế T, Phan Thị N, Nguyễn Văn N: Mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù – 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017); Đề nghị Tòa án xử phạt đối với: Bị cáo Thái Hải S: từ 30 – 40 triệu đồng, bị cáo Nguyễn Văn N: Từ 20 – 30 triệu đồng

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017); Đề nghị Tòa án xử phạt đối với: Các bị cáo Cao Thế T, Phan Thị N, Nguyễn Văn N: Mỗi bị cáo từ 10 – 20 triệu đồng.

- Biện pháp tư pháp: Không.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản không liên quan đến vụ án, gồm: Trao trả cho Thái Hải S 5.350.000đồng; Trao trả cho Phan Thị N 01 điện thoại di động hiệu Apple, màu trắng, loại Iphone X, số sim 0989874307; Trao trả cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu

Nokia, màu đen, loại 230, số sim 0908797271; Trao trả cho Cao Thế T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, loại Galaxy A51, số sim 087777997; Trao trả cho Lê Quang B 48.740.000đồng; Trao trả cho Đoàn Văn Út T 29.000.000đồng xong nên không đề cập xem xét.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 139.070.000đồng; 01 laptop nhãn hiệu Dell, màu đen, loại Latitude E6430; 01 cái ti vi nhãn hiệu Darling, loại 40 inch màu đen; 05 cái bàn nhựa màu đỏ nhãn hiệu T L; 04 cái ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu Duy T; 01 con chuột máy tính, màu xám nhãn hiệu Genus; 01 cái laptop nhãn hiệu HP màu trắng; 01 cái ti vi nhãn hiệu Darling, loại 40 inch màu đen; 01 con chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu Genius; 01 bộ phát Wifi màu trắng, nhãn hiệu FPT; 03 cái ghế nhựa màu xanh, nhãn hiệu Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu Signature, màu nâu, loại V502.06; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu bạc, loại Galaxy Note 10 Lite; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, loại A7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại 150; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu xanh, loại Iphone 11 Promax.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy: 03 bộ bài tây; số sim: 0932717779; số sim: 0938027127; số sim: 0933741368; số sim: 0938738372; số sim: 0915581219; số sim: 0355898936; số sim: 0943369139; số sim 0932647668; số sim 0919327268.

- 01 bản sao kê dữ liệu lịch sử tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà qua mạng Internet ăn thua bằng tiền do Nguyễn Văn C quản lý, tổ chức đánh bạc và 01 bản sao kê dữ liệu lịch sử tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh bài qua mạng Internet ăn thua bằng tiền Nguyễn Văn N quản lý, tổ chức đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Fên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại Fên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Fên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử, các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án sơ thẩm là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2] Tại Fên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Tại Tòa, các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N khai nhận: Khoảng giữa tháng 3/2021 đến ngày 26/3/2021, tại khu vực ấp R, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bị cáo Thái Hải S thực hiện hành vi chuẩn bị bàn nhựa, ghế nhựa, ti vi, bộ phát Wifi, laptop và Đ nhập vào tài khoản trên mạng internet do người có tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) để tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược thắng thua bằng tiền với hình thức đặt cược đá gà, đánh bài qua mạng nhằm mục đích thu tiền huê hồng. Bị cáo S đã thuê người có tên M (không rõ nhân thân, lai lịch), các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N thực hiện hành vi trực tiếp sử dụng máy vi tính tổ chức đặt cược qua mạng internet, chung tiền thắng thua cho các con bạc tham gia. Trong đó, bị cáo S thực hiện tội phạm với vai trò chủ mưu, M, các bị cáo C và N thực hiện tội phạm với vai trò người thực hành.

Vào ngày 27/3/2021, bị cáo S nạp vào tài khoản mạng internet đá gà 1.000 điểm tương đương số tiền 50.000.000đồng, và nạp vào tài khoản mạng internet đánh bài 1.000 điểm tương đương số tiền 100.000.000đồng. Đồng thời, bị cáo S đưa cho bị cáo C số tiền 25.000.000đồng, bị cáo N số tiền 80.000.000đồng để tổ chức cho các bị cáo Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N và 04 người lạ mặt (không rõ nhân thân lai lịch) tham gia đánh bạc nhiều lần. Bị cáo C đã tổ chức 101 trận đá gà với tổng số điểm 7.275 điểm tương đương với 363.750.000đồng, bị cáo C thua 225.35 điểm tương đương số tiền 12.767.500đồng. Bị cáo N đã tổ chức 142 lượt đặt cược với hình thức đánh bài tổng số 1.272 điểm tương đương với số tiền 127.200.000đồng, kết quả bị cáo N thua 21.085.000đồng.

Bị cáo Cao Thế T tham gia đặt cược 13 trận gà với tổng số tiền 55.500.000đồng, trong đó 10 trận gà đặt cượcỗi trận số tiền là 5.000.000đồng, 03 trận gà đặt cượcỗi trận dưới 5.000.000đồng, bị cáo T thắng số tiền 90.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N tham gia đặt cược 05 trận gà, mỗi trận số tiền 1.000.000đồng với tổng số tiền là 5.000.000đồng, bị cáo N thua số tiền 1.190.000đồng, tham gia đặt cược 33 ván bài với tổng số tiền 46.000.000đồng, trong đó có 04 ván đặt cượcỗi ván số tiền 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng, bị cáo N thắng số tiền 12.850.000đồng.

Bị cáo Phan Thị N tham gia đặt cược 69 ván bài, mỗi ván dưới số tiền 5.000.000 đồng, với tổng số tiền 23.500.000đồng, bị cáo N thua sồ tiền 390.000đồng.

Ngoài ra, các bị cáo N và N còn hùn tiền để tham gia cá cược chung tổng cộng 08 ván bài với số tiền 29.000.000đồng, trong đó: Bị cáo N hùn số tiền 20.000.000đồng, bị cáo N hùn số tiền 9.000.000đồng. Kết quả các bị cáo N và N thắng số tiền 6.650.000đồng (Bị cáo N thắng số tiền 4.750.000đồng, bị cáo N số tiền 1.900.000 đồng). Trong đó có 03 ván có số tiền đặt cược và thắng thua trong một ván số tiền dưới 5.000.000đồng, 05 ván có số tiền đặt cược và thắng thua trong một ván số tiền từ 5.000.000đồng đến 8.000.000đồng.

Quá trình tổ chức đánh bạc, bị cáo Thái Hải S đã thu lợi bất chính số tiền 7.700.000đồng, đối tượng M thu lợi bất chính số tiền 1.400.000đồng, các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn N không có thu lợi.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017); Các bị cáo Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn lôi kéo người khác tham gia đá gà ăn thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính. Các bị cáo biết và pháp luật buộc các bị cáo phải biết Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng. Để cá thể hóa hình phạt cần phân tích vai trò của các bị cáo cụ thể như sau:

[4.1]. Đối với các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N giữ vai trò tổ chức, chuẩn bị 02 cái ti vi, 01 bộ phát Wifi, 01 laptop để phục vụ cho việc phạm tội. Do đó, hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo S, N phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo C có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017); Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, các bị cáo đã tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước khi bị bắt quả tang, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo C có ông nội là người có công với cách mạng được chính quyền địa phương xác nhận, các bị có có nơi cư trú rõ ràng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản

2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017). Do đó, khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên xử phạt hình phạt tù có thời hạn đối với C và áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo S, N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4.2] Đối với các bị cáo Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N có hành vi trực tiếp tham gia cá cược thắng thua bằng tiền các trận gà và bài do các bị cáo S, C, N tổ chức với số tiền trên 5.000.000đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N cũng cần xử lý nghiêm tương xứng hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới đảm bảo tính giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân các bị cáo Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo tự nguyện nộp lại tiền sử dụng đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo N là gia đình liệt sỹ được chính quyền địa phương xác nhận, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổ, bổ sung năm 2017). Do đó, khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên và luật sư xử phạt hình phạt tù cho hưởng án treo và áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo không thu lợi bất chính nên không buộc nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về tang vật chứng:

Đối với Tiền Việt Nam: 139.070.000đồng; 01 laptop nhãn hiệu Dell, màu đen, loại Latitude E6430; 01 cái ti vi nhãn hiệu Darling, loại 40 inch màu đen; 05 cái bàn nhựa màu đỏ nhãn hiệu T L; 04 cái ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu Duy T; 01 con chuột máy tính, màu xám nhãn hiệu Genus; 01 cái laptop nhãn hiệu HP màu trắng; 01 cái ti vi nhãn hiệu Darling, loại 40 inch màu đen; 01 con chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu Genius; 01 bộ phát Wifi màu trắng, nhãn hiệu FPT; 03 cái ghế nhựa màu xanh, nhãn hiệu Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu Signature, màu nâu, loại V502.06; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu bạc, loại Galaxy Note 10 Lite; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, loại A7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại 150; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu xanh, loại Iphone 11 Promax là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 03 bộ bài tây; số sim: 0932717779; số sim: 0938027127; số sim: 0933741368; số sim: 0938738372; số sim: 0915581219; số sim: 0355898936; số sim: 0943369139; số sim 0932647668; số sim 0919327268 là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Ngoài ra những tài sản không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra huyện Đức Hòa đã trả lại cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xong nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6]. Đối với Thái Hải S, Lê Quang B, Đoàn Văn Út T có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền mỗi ván thắng thua với nhau số tiền 150.000đồng và bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.000.000đồng. Do số tiền cược của S, B, T dưới 5.000.000đồng và đồng thời S, B, T không có tiền án, tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc, đánh bạc nên hành vi của S, B, T không đủ yếu tố cấu thành tội liên quan. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử lý hành vi của S, B T bằng biện pháp hành chính theo quy định pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Đối với người có tên M có hành vi tổ chức đánh bạc với Thái Hải S, 04 người nam tham gia cá cược bằng hình thức đá gà và đánh bài. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo S nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác định nhân thân lai lịch của những người này để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không có cơ sở xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 54, khoản 1 Điều 65, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Thái Hải S (S D) 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn N về Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Phạt bổ sung bị cáo Thái Hải S (S D) 40.000.000đồng; Bị cáo Nguyễn Văn N 30.000.000đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2021 đến ngày 05 tháng 4 năm 2021 và từ ngày 19 tháng 4 năm 2021 đến ngày 14 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N phạm tội "Đánh bạc"

- Xử phạt bị cáo Cao Thế T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Thế T về Ủy ban nhân dân xã P, huyện HóCôn, T Hồ Chí Minh theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Cao Thế T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Cao Thế T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Thị N về Ủy ban nhân dân xã L, huyện Củ Chi, T Hồ Chí Minh theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phan Thị N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phan Thị N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N về Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Phạt bổ sung các bị cáo Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N mỗi bị cáo 20.000.000đồng.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Về tang vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây; sim số: 0932717779; sim số: 0938027127; sim số: 0933741368; sim số: 0938738372; sim số: 0915581219; sim số: 0355898936; sim số: 0943369139; sim số 0932647668; sim số 0919327268.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 139.070.000đồng; 01 laptop nhãn hiệu Dell, màu đen, loại Latitude E6430; 01 cái ti vi nhãn hiệu Darling, loại 40 inch màu đen; 05 cái bàn nhựa màu đỏ nhãn hiệu T L; 04 cái ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu Duy T; 01 con chuột máy tính, màu xám nhãn hiệu Genus; 01 cái laptop nhãn hiệu HP màu trắng; 01 cái ti vi nhãn hiệu Darling, loại 40 inch màu đen; 01 con chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu Genius; 01 bộ phát Wifi màu trắng, nhãn hiệu FPT; 03 cái ghế nhựa màu xanh, nhãn hiệu Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu Signature, màu nâu, loại V502.06; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu bạc, loại Galaxy Note 10 Lite; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, loại A7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại 150; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu xanh, loại Iphone 11 Promax.

Tiền và tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên lai thu số 2729 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 143/2001/NK cung ngày 13 tháng 9 năm 2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án; Buộc các bị cáo Thái Hải S (S D), Nguyễn Văn C, Nguyễn

Văn N, Cao Thế T, Nguyễn Văn N, Phan Thị N mỗi bị cáo nộp 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Fên tòa

Mai Văn Hiệp